

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 20/04/2026 đến ngày 26/04/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng	Ngữ pháp Tiếng TQ 2 (48/75)	2-5	KN Nói tiếng TQ 2 (32/45)	2-5	KN Đọc Tiếng TQ 2 (28/45)	2-5	Tin học (35/75)	7h30-11h40	KN Viết Tiếng TQ 2 (28/45)	2-5				
		Cô Lan	402B	Cô Lan	402B	Cô Thảo	402B		406A	Cô Lan	402B				
	Chiều	KN Nghe 2 (32/45)	6-9												
		Cô Thảo	402B												
ATQ03-K18	Sáng							Tin học (35/75)	7h30-11h40						
									406A						
	Chiều	Ngữ pháp Tiếng TQ 2 (48/75)	6-9	KN Nói tiếng TQ 2 (32/45)	6-9	KN Đọc Tiếng TQ 2 (28/45)	6-9	KN Nghe tiếng TQ 2 (32/45)	6-9	KN Viết Tiếng TQ 2 (28/45)	6-9				
		Cô Lan	502B	Cô Lan	501B	Cô Thảo	502B	Cô Thảo	502B	Cô Lan	502B				
ATQ04-K18	Sáng							Tin học (35/75)	7h30-11h40						
									406A						
	Chiều	Ngữ pháp Tiếng TQ 2 (48/75)	6-9	KN Nói tiếng TQ 2 (32/45)	6-9	KN Đọc Tiếng TQ 2 (28/45)	6-9	KN Nghe tiếng TQ 2 (32/45)	6-9	KN Viết Tiếng TQ 2 (28/45)	6-9				
		Cô Lan	502B	Cô Lan	501B	Cô Thảo	502B	Cô Thảo	502B	Cô Lan	502B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng	KN Viết Tiếng HQ 2 (32/45)	2-5	KN Đọc Tiếng HQ 2 (35/45)	2-5	Kỹ năng Đọc Tiếng HQ 2 (40/45)	2-5	Tin học (35/75)	7h30-11h40	KN Viết Tiếng HQ 2 (36/45)	2-5				
		Cô Thúy	401B	Cô Ngọc	401B	Cô Ngọc	401B		406A	Cô Thúy	403B				
	Chiều	KN Nghe-Nói 2 (80/90)	13h00			KN Nghe-Nói 2 (85/90)	13h00	KN Nghe-Nói 2 (90/90)	13h00						
		Cô Thơ	403A			Cô Thơ	403A	Cô Thơ	403A						
YTQ05-K18	Sáng			KN Nghe Tiếng TQ 2	1-3	KN Nói Tiếng TQ 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
				Thanh Hoài	301D	Như Quỳnh	301D	Hồng Diễm	301D	Phương Huyền	301D	Phương Huyền	301D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	202D												
YTQ06-K18	Sáng														
	Chiều	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thu Hiền	502A	Lê Nhung	301D	Thanh Hoài	301D	Thanh Xuân	301D	Thanh Xuân	301D	Lê Nhung	301D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ07-K18	Sáng	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Lê Nhung	301D			Thanh Hoài	302D	Thanh Xuân	302D	Thanh Xuân	302D	Lê Nhung	302D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	502A												
YTQ08-K18	Sáng							Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3						
								Thanh Hoài	304D						
	Chiều	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Hồng Diễm	301D			Như Quỳnh	302D	Như Quỳnh	304D		202D	Hồng Diễm	302D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ09-K18	Sáng			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5										
				Lê Nhung	302D										
	Chiều	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Hoài	302D		502A	Thanh Xuân	304D		
YTQ10-K18	Sáng					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
						Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Xuân	304D		
	Chiều			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8						
				Thanh Hoài	302D			Lê Nhung	401D						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ11-K18	Sáng			KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5				
				Như Quỳnh	304D	Minh Thuý	401D	Phương Huyền	401D	Như Quỳnh	401D				
	Chiều									Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
										Kim Tuyền		Phương Huyền	401D		
YTQ12-K18	Sáng	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5					Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Như Quỳnh	302D					Như Quỳnh	402D			Minh Thuý	401D		
	Chiều					Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
						Phương Huyền	401D	Phương Thảo	202D	Phương Huyền	302D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ13-K18	Sáng	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
		Khánh Ly	304D	Thanh Thảo	401D					Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	402D		
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Tin Học	6-10						
				Thanh Xuân	304D			Phuong Thảo	502A						
YTQ14-K18	Sáng	Tin Học	1-5			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5						
		P.Thảo	202D			Hồng Diễm	402D	Thanh Thảo	404D						
	Chiều	KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
		Thanh Thảo	302D	Khánh Ly	401D					Khánh Ly	304D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ15-K18	Sáng	Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3				
		P.Thảo	502A	Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	404D	Khánh Ly	204D	Thanh Thảo	404D				
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8										
				Hồng Diễm	402D										
YTQ16-K18	Sáng			Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3								
				Kim Tuyến	502A	Khánh Ly	203D								
	Chiều			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
				Thanh Thảo	404D	Thanh Thảo	402D	Hồng Diễm	402D			Khánh ly	402D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
ADT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ADL02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Chiều	Tổ chức sự kiện 25/30	6-10	Khoa triển khai Kế hoạch học tập	13h00	Tiếng Anh Cơ bản 2	6-110			Tin học (40/75)	6-10				
		C. Mơ	501B		502B	C. Thắng	501B				407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
			Zoom		Zoom		Zoom		Zoom		Zoom				
ACB03-K18	Chiều	Tổ chức sự kiện 25/30	6-10	Khoa triển khai Kế hoạch học tập	13h00	Tiếng Anh Cơ bản 2	6-110			Tin học (40/75)	6-10				
		C. Mơ	501B		502B	C. Thắng	501B				407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
			Zoom		Zoom		Zoom		Zoom		Zoom				
AKS02-K18	Chiều			Khoa triển khai Kế hoạch học tập	13h00	TH Nghiệp vụ nhà hàng 75/90	6-10	TH Nghiệp vụ nhà hàng 80/90	6-10	Tin học (40/75)	6-10				
					502B	C. Tuyết Anh	PTH - T6	C. Tuyết Anh	PTH - T6		407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
			Zoom		Zoom		Zoom		Zoom		Zoom				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Chiều	Lịch sử Việt Nam 10/30	6-10	Thi Cơ sở văn hóa Việt Nam	14h00	Lịch sử Việt Nam 15/30	6-10	TH nghiệp vụ hướng dẫn 60/90	6-10	Tin học (40/75)	6-10				
		T. Phương	503B		503B	T. Phương	503B	C. Giang	503B		407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
			Zoom		Zoom		Zoom		Zoom		Zoom				
CB02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Kỹ thuật chế biến món Á 120/135	13h30	Tin học	13h30	Kỹ thuật chế biến món Á 125/135	13h30	Kỹ thuật chế biến món Á 130/135	13h30	Tiếng anh cơ bản	13h30				
		C. Trang	PTH	Khoa tin	202D	C. Trang	PTH	C. Trang	PTH	C. Liễu	101D				
OT02,03,04-K18	Sáng														
	Chiều	BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (15/75)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện thân xe ô tô (55/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện thân xe ô tô (60/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện thân xe ô tô (65/90)	Tiết 6-10			BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (20/75)	Tiết 6-10		
		Thầy Tuyên	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01			Thầy Tuyên	PTH 01		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong (50/90)	Tiết 1-5	Tin học (35/60)	Tiết 1-5	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong (55/90)	Tiết 1-5	GDTC (30/60)	Tiết 1-5			GDTC (35/60)	Tiết 1-5		
		Thầy Chắt	PTH 01	Cô Thủy	405A	Thầy Chắt	PTH 01	Thầy Kiên	Sân cs1			Thầy Kiên	Sân cs1		
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong (50/90)	Tiết 1-5	Tin học (35/60)	Tiết 1-5	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong (55/90)	Tiết 1-5	GDTC (30/60)	Tiết 1-5			GDTC (35/60)	Tiết 1-5		
		Thầy Chắt	PTH 01	Cô Thủy	405A	Thầy Chắt	PTH 01	Thầy Kiên	Sân cs1			Thầy Kiên	Sân cs1		
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng			BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (30/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT điện động cơ ô tô (15/90)	Tiết 1-5	Tổng quan về xe ô tô điện (20/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (15/75)	Tiết 1-5	BD&SC HT điện động cơ ô tô (20/90)	Tiết 1-5		
				Thầy Dũng	PTH 02	Thầy Tuyên	PTH 02	Thầy Chắt	PTH 02	Thầy Tuyên	PTH 02	Thầy Tuyên	PTH 02		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	BD&SC HT truyền lực và hệ thống di chuyển trên ô tô (45/90)	13h30	Tin học (25/45)	13h30	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (40/60)	13h30	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (45/60)	13h30	Tiếng Anh cơ bản (90/90)	13h30				
		Thầy Dũng	PTH 01	Cô Thu Hiền	D202	Thầy Thắng	PTH hàn	Thầy Thắng	PTH hàn	Cô Liễu	D101				
OT01-K18CLC	Sáng	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ ô tô điện (65/90)	Tiết 1-5	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ ô tô điện (70/90)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái ô tô (35/45)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ô tô (30/45)	Tiết 1-5	BD&SC hộp số tự động ô tô (35/45)	Tiết 1-5				
		Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC				
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng									Tin học (40/75)	1'-5				
										Cô Hà	406A				
	Chiều	Bảo trì sửa chữa MT(15/30)	6-10	Thiết kế web với HTML (70/75)	6-10	Hệ điều hành	6-10	Mạng máy tính cơ bản (25/45)	6-10	Thi toán rời rạc	14h00				
		Thầy Tân	401B	Thầy Ninh	407A	Thầy Hiên	401B	Thầy Kiên	401B		401B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐH02-K18	Sáng									Tin học (40/75)	1'-5				
										Cô Hà	406A				
	Chiều			Tiếng anh cơ bản 2 (45/60)	6-10	Sáng tạo quảng cáo (55/60)	6-10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (30/60)	6-10						
				Cô Liễu	401B	Thầy Hưng	306A-2	Cô Thu	407A						
ATM02-K18	Sáng									Tin học (40/75)	1'-5				
										Cô Hà	406A				
	Chiều	Maketing công nghệ số (45/60)	6-10	Tiếng anh cơ bản 2 (40/60)	6-10	Nguyên lý kế toán (45/60)	6-10	Maketing công nghệ số (45/60)	6-10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (25/60)	6-10				
		Cô Lan Anh	405A	Cô Liễu	401B	Thầy Kết	401A	Cô Lan Anh	405A	Cô Thu	406A				
TT02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Bảo trì và xử lý sự cố máy tính (5/30)	13h30			Tin học (40/45)	13h30	Bảo trì và xử lý sự cố máy tính (10/30)	13h30	Tiếng anh cơ bản (90/90)	13h30				
		Thầy Tùng	10T1			Cô Cúc	202D	Thầy Tùng	10T1	Cô Liễu	101D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng	Tin học (40/75)	7h30-11h40							GDTC (55/60)	7h30-11h40				
			405A							Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Kế toán tài chính 1 (50/90)	13h-17h10	Kế toán tài chính 1 (55/90)	13h-17h10	Thi tài chính DN	14h	Kế toán tài chính 1 (60/90)	13h-17h10	GDTC (60/60)	13h-17h10				
		Thầy Kết	306A-2	Thầy Kết	401A		304A	Thầy Kết	401A	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
AQT02-K18	Sáng	Tin học (40/75)	7h30-11h40							GDTC (55/60)	7h30-11h40				
			405A							Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	NV kinh doanh ngoại thương (10/60)	13h-17h10			Thi tài chính DN, QTKD 2	14h00	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương (15/60)	13h-17h10	GDTC (60/60)	13h-17h10				
		Cô Tâm	402A				304A	Cô Tâm	403B	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
AMK02-K18	Sáng	Tin học (40/75)	7h30-11h40			Quản trị marketing (60/60)	7h30-11h40			GDTC (55/60)	7h30-11h40				
			405A			Cô Mai	401B			Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Quản trị kênh phân phối (45/60)	13h-17h10	Quản trị kênh phân phối (50/60)	13h-17h10			Truyền thông MKT tích hợp (45/45)	13h-17h10	GDTC (60/60)	13h-17h10				
		Cô Phương	404A	Cô Phương	402A			Cô Hằng	402A	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng	Tin học (40/75)	7h30-11h40					Thi luật hàng hải	9h30	GDTC (55/60)	7h30-11h40				
			405A						401B	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Quản trị kênh phân phối (45/60)	13h-17h10	Quản trị kênh phân phối (50/60)	13h-17h10	E-Logistics (30/60)	13h-17h10	E-Logistics (35/60)	13h-17h10	GDTC (60/60)	13h-17h10				
		Cô Phương	404A	Cô Phương	402A	Cô Hạnh	402A	Cô Hạnh	306A-2	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
BRH01-K18	Sáng	Phối hợp lâm sàng 1 (93/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (96/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Vật liệu phục hình răng (10/75)	7h30-11h45	Phối hợp lâm sàng 1 (99/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (102/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (105/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45		
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	BS. Đào Linh Chi	936 8634 1826 pass: 232262	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân		
	Chiều	Phối hợp lâm sàng 1 (93/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (96/135) - Nhóm 3	13h45-16h30			Phối hợp lâm sàng 1 (99/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (102/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (105/135) - Nhóm 3	13h45-16h30		
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân			CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng	Phối hợp lâm sàng 1 (93/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (96/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Vật liệu phục hình răng (10/75)	7h30-11h45	Phối hợp lâm sàng 1 (99/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (102/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (105/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45		
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	BS. Đào Linh Chi	936 8634 1826 pass: 232262	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental				
	Chiều	Phối hợp lâm sàng 1 (93/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (96/135) - Nhóm 3	13h45-16h30			Phối hợp lâm sàng 1 (99/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (102/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (105/135) - Nhóm 3	13h45-16h30		
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental			CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	Ths. Vũ Thị Phương Anh	202B tòa 2 MD		
BRH03-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	7h30 - 11h45			Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (15/45)	7h30 - 11h45	Tin học (25/75)	7h30 - 11h45		
						Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD			CN. Hoàng Thị Huyền Trang	202 tòa 2 MD	CN. Nguyễn Đức Anh	201 tòa 2 MD		
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h00 - 17h15								
						Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng			Hoá sinh (30/30)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	7h30 - 11h45					Tin học (25/75)	7h30 - 11h45		
				<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	958 6608 1996 pass: 641438	<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	958 6608 1996 pass: 641438					<i>CN. Nguyễn Đức Anh</i>	958 6608 1996 pass: 641438		
	Chiều			Giáo dục chính trị (15/75)	13h00 - 17h15	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h00 - 17h15								
				<i>Ths. Nguyễn Văn Trường</i>	958 6608 1996 pass: 641438	<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	958 6608 1996 pass: 641438								
BYS02-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	7h30 - 11h45					Tin học (25/75)	7h30 - 11h45		
						<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD					<i>CN. Nguyễn Đức Anh</i>	201 tòa 2 MD		
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h00 - 17h15			Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (15/55)	13h00 - 17h15				
						<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD			<i>CN. Hoàng Thị Huyền Trang</i>	202 tòa 2 MD				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	7h30 - 11h45					Tin học (25/75)	7h30 - 11h45		
						<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD					<i>CN. Nguyễn Đức Anh</i>	201 tòa 2 MD		
	Chiều	GT, GD dục sức khỏe trong TH y khoa (15/30)	13h00 - 17h15	Hoá sinh (35/45)	13h00 - 17h15	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h00 - 17h15			Hoá sinh (40/45)	13h00 - 17h15				
		<i>CN. Hoàng Thị Huyền Trang</i>	202 tòa 2 MD	<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	202 tòa 2 MD	<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD			<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	201 tòa 2 MD				
BSĐ02-K18	Sáng	Kỹ năng Giao tiếp (15/45)	7h30 - 11h45			Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	7h30 - 11h45					Tin học (25/75)	7h30 - 11h45		
		<i>CN. Hoàng Thị Huyền Trang</i>	202 tòa 2 MD			<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD					<i>CN. Nguyễn Đức Anh</i>	201 tòa 2 MD		
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h00 - 17h15								
						<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (40/60)	7h30 - 11h45	Hoá sinh (35/45)	7h30 - 11h45			Tin học (25/75)	7h30 - 11h45		
						Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Ngọc Ánh	202 tòa 2 MD			CN. Nguyễn Đức Anh	201 tòa 2 MD		
	Chiều	Hóa phân tích định lượng (10/60)	13h00 - 17h15			Tiếng Anh cơ bản 2 (45/60)	13h00 - 17h15	Hoá sinh (40/45)	13h00 - 17h15	Hóa phân tích định lượng (15/60)	13h00 - 17h15				
		Ths. Nguyễn Thị Duyên	958 6608 1996 pass: 641438			Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Ngọc Ánh	202 tòa 2 MD	Ths. Nguyễn Thị Duyên	958 6608 1996 pass: 641438				
TQ02-K18TX	Tối					Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 3 (45/75)	19h30			Đọc- viết tiếng Trung Quốc 3 (30/90)	19h30				
						Cô Thảo	Online GGMeeet			Cô Mai	Online GGMeeet				
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18	Sáng														
	Tối														
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YDCN02-K18	Sáng														
	Tối														
CB01-K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02-K18CLC	Sáng	Kỹ thuật chế biến món Á 115/135	1-5	Nghiệp vụ nhà hàng 55/75	1-5	Nghiệp vụ nhà hàng 60/75	1-5	Thi Thực hành chế biến Âu	1-5	Thi Tiếng anh CN 2 (45/45)	1-5				
		C. Trang	PTH - T6	C. Tuyết Anh	PTH - T6	C. Tuyết Anh	PTH - T6	T. Quyết	PTH - T6	C. Vân	501B				
	Chiều	Tiếng anh CN 2 (35/45)	6-10	Khoa triển khai Kế hoạch học tập	13h00	Tiếng Anh cơ bản 2	6-10	Tiếng anh CN 2 (40/45)	6-10	Tin học (40/75)	6-10				
		C. Vân	304A		502B	Khoa NN	501B	C. Vân	501B		407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
			Zoom		Zoom		Zoom		Zoom		Zoom				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (70/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (75/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (80/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (85/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (90/90)	6-10				
		Cô Huế	P507	Cô Huế	P507	Cô Huế	P507	Cô Huế	P507	Cô Huế	P507				
DMK01-K18	Sáng	Quản trị rủi ro trong kinh doanh (55/60)	1-5	Quản trị rủi ro trong kinh doanh (60/60)	1-5	Giao tiếp trong quản trị (5/52)	1-5	Giao tiếp trong quản trị (10/52)	1-5	Thi Quản trị rủi ro trong kinh doanh	1-5				
		Cô Lam	P507	Cô Lam	P507	Cô Thảo	P507	Cô Thảo	P507	Cô Lam	P507				
	Chiều														
YDH01-K18	Sáng	Thiết kế hình ảnh với photoshop (20/60)	Tiết (1-4)			Thiết kế hình ảnh với photoshop (24/60)	Tiết (1-4)			Thiết kế hình ảnh với photoshop (28/60)	Tiết (1-4)				
			Lab 1				Lab 1				Lab 1				
	Chiều														